

Số: 62/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 2); Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho một số địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 1); Báo cáo thẩm tra số 102/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang, năm 2025 (đợt 1), như sau:

1. Tổng Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2025: 2.726,5 triệu đồng; trong đó:

1.1. Vốn ngân sách trung ương: 2.647,0 triệu đồng.

1.2. Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 79,5 triệu đồng.

2. Phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

2.1. Phân bổ cho các dự án thành phần:

a) Dự án 1: 908,5 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương: 882,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương: 26,5 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 1. Dự án 4: 1.818,0 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương: 1.765,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương: 53,0 triệu đồng).

2.2. Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị: 2.726,5 triệu đồng.

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh: 908,5 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương: 882,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương: 26,5 triệu đồng).

b) Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang: 1.818,0 triệu đồng
(vốn ngân sách trung ương: 1.765,0 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách địa phương: 53,0 triệu đồng).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp phải điều chỉnh, thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định và không được vượt tổng kinh phí đã giao tại nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (H.Loan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Trà

TỔNG HỢP PHÂN BỐ ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2025 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 (bổ sung)			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		
			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng số toàn tỉnh	2.726,5	908,5	1.818,0	
1.1	Vốn ngân sách trung ương	2.647,0	882,0	1.765,0	
1.2	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	79,5	26,5	53,0	
II	Phân bổ theo từng dự án cụ thể	2.726,5	908,5	1.818,0	
1	Dự án 1	908,5	908,5		
1.1	Vốn ngân sách trung ương	882,0	882,0		
1.2	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	26,5	26,5		
2	Tiểu dự án 1. Dự án 4	1.818,0		1.818,0	
2.1	Vốn ngân sách trung ương	1.765,0		1.765,0	
2.2	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	53,0		53,0	